

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2022/HS-PT
Ngày: 04-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:
Ông Đào Chí Keo
Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa:Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2022/HSPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Chau Phi N do có kháng cáo của bị cáo Chau Phi N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang.

-Bị cáo có kháng cáo:

Chau Phi N, sinh năm 1993; nơi sinh: Huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau S (đã chết) và bà Néang H ; chung sống như vợ với bà Néang A và có 01 con chung, sinh năm 2021; bị cáo là người thứ nhất; nhân thân: Ngày 19-3-2014, bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 09-01-2015, thực hiện xong nghĩa vụ án phí; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-10-2021 (bị cáo chết theo Thông báo số 15/TB-NTG ngày 07/01/2022 của Nhà tạm giữ Công an huyện TT).

Bị hại: Bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện TT, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Néang L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang;

-Bà Võ Kim Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: K1, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang;

-Ông Hình Vũ V, sinh năm 1974; nơi cư trú: K1, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang;

- Ông Chau H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện TT, tỉnh An Giang;

(Trong vụ án, Bị cáo Chau Phi N kháng cáo; Người liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 14-01-2017, Chau H rủ Chau Phi N đi tìm tài sản lấy trộm thì N đồng ý. Khi này, H điều khiển xe mô tô 67N1-224.72 chở N đến trước nhà bà Phạm Thị Ngọc D, ngụ ấp PL, xã L, huyện TT, tỉnh An Giang, N ngồi ngoài xe cảnh giới, H đi ra cửa sau nhà của D, H để 01 điện thoại di động, 01 nón bảo hiểm và 01 quần jean dài màu xanh bên ngoài, H mở dây chì cửa nhà sau đột nhập vào bên trong, rồi đến chỗ D ngủ cùng Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H (con của D) dưới nền gạch ở nhà trước. H thấy trên cổ D đeo 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu chữ cong và 01 mặt dây chuyền hình bầu dục cần đá màu xanh, H dùng tay phải giật đứt dây chuyền của D, Diệt phát hiện dùng hai tay nắm chân phải H giằng co bị kéo ra cửa trước khoảng 02 mét, H vùng vẫy chạy ra xe mô tô mà N chờ sẵn rồi cả hai tẩu thoát.

Khi cả hai bỏ chạy khoảng 400 mét thì dừng lại, H đưa dây chuyền cho N cất giữ và cho biết “giật được của người phụ nữ”, rồi kêu N đứng đợi, H quay lại nhà D lấy điện thoại bỏ quên, N không thấy H quay lại nên về nhà ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đem dây chuyền bán cho tiệm vàng Thủy V tại k2, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang giá 6.060.000 đồng và tiêu xài hết. Ngày 25-3-2017, N đến Công an huyện TT đầu thú.

Ngày 03-3-2021, N bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó N bỏ trốn, đến ngày 01-10-2021 N bị bắt truy nã.

Vật chứng thu giữ:

- 01 mặt dây chuyền hình bầu dục cần đá màu xanh, viền kim loại màu vàng (đã trả cho bà Phạm Thị Ngọc D);

- 01 xe mô tô biển số 67N1-224.72, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám đen, loại Sirius, số máy 5C6H201740, số khung RLC5C6HOGY201734 (đã trả cho bà Néang L);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL.HĐĐG-TTHS ngày 24-01-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TT, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền, trọng lượng 3,21 chỉ, kiểu hình chữ cong, loại vàng 18 kara, có

tổng giá trị 6.869.400 đồng (tổng giá trị 7.318.000 đồng – mặt dây chuyền 450.200 đồng).

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Chau Phi N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chau Phi N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo: Chau Phi N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02-10-2021 (Ngày hai tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chau Phi N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 23/12/2021, bị cáo Chau Phi N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về gia đình và làm người có ích cho xã hội;

Tại Thông báo số 15/TB-NTG ngày 07/01/2022 của Nhà tạm giữ Công an huyện TT thông báo người bị tạm giam Chau Phi N đã chết hồi 22 giờ ngày 06/01/2022 tại Trung tâm y tế huyện TT, tỉnh An Giang;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đều thực hiện đúng quy định của pháp luật hình sự;

Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị cáo Chau Phi N hợp lệ, trong hạn luật định, cấp phúc thẩm thụ lý là đúng quy định pháp luật; bị cáo kháng xin giảm nhẹ hình phạt, không kêu oan; tuy nhiên, giai đoạn phúc thẩm bị cáo N đã chết, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 7 Điều 157; khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự; hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo Chau Phi N trong thời hạn luật định; cấp phúc thẩm thụ lý vụ án và xem xét theo thủ tục là đúng quy định;

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ ngày 14-01-2017, bị cáo N cùng H đến khu vực ấp P, xã L thấy nhà bà D đang ngủ, bị cáo ở ngoài cánh giới còn H đã đột nhập vào nhà của bà Phạm Thị Ngọc D tìm tài sản. Một lúc sau H chạy ra lên xe cả hai chạy đi, Khi cả hai bỏ chạy khoảng 400 mét thì dừng lại, H đưa dây chuyền cho bị cáo N cất giữ và cho biết “giật được của người phụ nữ”, rồi kêu bị cáo đứng đợi, H quay lại nhà người phụ nữ lấy điện thoại bỏ quên, bị cáo đợi một lúc không thấy H quay lại nên về nhà ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo N đem dây chuyền bán cho tiệm vàng Thủy V tại k2, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang giá 6.060.000 đồng và tiêu xài hết.

[3] Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14-01-2017; Kết luận định giá tài sản số 06/KL.HĐĐG-TTHS ngày 24-01-2017, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu giữ được; bị cáo biết rõ sợi dây chuyền đó do Chau H cướp giật được của người khác mà có; nhưng bị cáo N vẫn đem tiêu thụ được số tiền 6.060.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, về nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định của Nghị Quyết 41 Quốc hội. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; xử phạt bị cáo N 01 năm tù là có căn cứ đúng pháp luật;

[4] Tại đơn kháng cáo ngày 23/12/2021, bị cáo Chau Phi N không kêu oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về gia đình và làm người có ích cho xã hội. Bị cáo Chau Phi N đã chết hồi 22 giờ ngày 06/01/2022 tại Trung tâm y tế huyện TT, tỉnh An Giang (Theo Thông báo số 15/TB-NTG ngày 07/01/2022 của Nhà tạm giữ Công an huyện TT Thông báo người bị tạm giam).

Xét thấy, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, nên căn cứ khoản 7 Điều 157; khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án; việc hủy Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị Ngọc D không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng cứ: Không có;

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án hình sự sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị Ngọc D không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng cứ: Không có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án hình sự sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện TT (2);
- Công an huyện TT (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện TT (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2); Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn